

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 66/2005/QĐ-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng bò đực giống

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Pháp lệnh Giống vật nuôi số 16/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 11;

Căn cứ Nghị định 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nông nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về quản lý và sử dụng bò đực giống".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Nông nghiệp, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH

VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG BÒ ĐỰC GIỐNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 66/2005/QĐ-BNN ngày 31/10/2005

của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài nuôi bò đực giống tại Việt Nam để sản xuất tinh đông lạnh, tinh lỏng sử dụng trong thụ tinh nhân tạo hoặc để phối giống trực tiếp (sau đây gọi là cơ sở nuôi bò đực giống).

Điều 2. Cơ sở nuôi bò đực giống phải thực hiện các quy định trong Pháp lệnh giống vật nuôi và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Các thuật ngữ dùng trong Quy định này được hiểu như sau:

1. *Cơ sở nuôi bò đực giống* là nơi nuôi bò đực để sản xuất tinh sử dụng thụ tinh nhân tạo hoặc để phối giống trực tiếp, bao gồm:

- a) Các doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu và trang trại chăn nuôi;
- b) Trạm thụ tinh nhân tạo bò;
- c) Hộ chăn nuôi gia đình.

2. *Chứng chỉ chất lượng giống* là văn bản của cơ quan quản lý ngành nông nghiệp chứng nhận phẩm cấp giống đối với bò đực giống.

3. *Tinh bò đông lạnh* là tinh được bảo quản trong Nitơ lỏng ở nhiệt độ - 196°C.

4. *Tinh bò lỏng* là tinh pha loãng theo tiêu chuẩn quy định (có mật độ 80 - 100 triệu tinh trùng/ml) và bảo quản ở nhiệt độ 5°C.

Điều 4. Cơ sở nuôi bò đực giống phải thực hiện các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: về công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hoá chuyên ngành nông nghiệp; theo Danh mục hàng hoá giống vật nuôi phải công bố tiêu chuẩn chất lượng và các quy định khác về quản lý giống vật nuôi.

Chương II

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG BÒ ĐỰC GIỐNG

ĐỂ SẢN XUẤT TINH ĐÔNG LẠNH

Điều 5. Cơ sở nuôi bò đực giống để sản xuất tinh đông lạnh sử dụng cho thụ tinh nhân tạo phải bảo đảm các điều kiện quy định tại điểm a, b, c, đ và e khoản 1 Điều 19 và khoản 1, Điều 20 của Pháp lệnh giống vật nuôi, đồng thời phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

1. Bò đực nuôi để sản xuất tinh đông lạnh sử dụng trong thụ tinh nhân tạo là bò đực đã được kiểm tra năng suất cá thể. Bò đực giống phải có lý lịch ba đời, kèm theo phiếu kiểm dịch thú y, chứng chỉ chất lượng giống do cơ quan quản lý nhà nước ngành nông nghiệp có thẩm quyền cấp (Cục Nông nghiệp - Bộ Nông nghiệp & PTNT). Mỗi đực giống đều được đánh số và vào sổ theo dõi theo quy định hiện hành.
2. Số lượng bò đực giống để sản xuất tinh đông lạnh trong một cơ sở nuôi bò đực giống không ít hơn 5 con cho một giống.
3. Chuồng trại phải bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về thú y và pháp luật về bảo vệ môi trường. Diện tích chuồng nuôi tối thiểu 10 m²/con và sân chơi 15-20 m²/con.
4. Có hoặc thuê nhân viên kỹ thuật có trình độ từ Đại học chăn nuôi thú y trở lên và được đào tạo, cấp chứng chỉ về kỹ thuật khai thác, pha chế, sản xuất và bảo quản tinh đông lạnh.
5. Có sổ sách theo dõi chất lượng tinh, đủ trang thiết bị và vật tư chuyên ngành phục vụ cho kiểm tra, đánh giá chất lượng tinh, pha chế và bảo quản tinh.

Điều 6. Trong thời gian sản xuất tinh, bò đực giống phải được theo dõi và kiểm tra định kỳ mỗi tháng một lần về chỉ tiêu tỷ lệ tinh trùng kỳ hình (K). Mỗi lần khai thác tinh phải kiểm tra các chỉ tiêu: màu sắc, mùi, lượng xuất tinh (V), hoạt lực của tinh trùng (A), nồng độ tinh trùng (C). Kết quả kiểm tra chất lượng tinh phải được ghi chép đầy đủ, chính xác vào sổ sách, biểu mẫu theo quy định.

Điều 7. Việc sản xuất, pha chế, kiểm tra chất lượng, bảo tồn, phân phối, vận chuyển tinh bò phải thực hiện theo các quy định tại Quy trình kỹ thuật thụ tinh nhân tạo bò do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

Điều 8. Cơ sở nuôi bò đực giống phải thực hiện bình tuyển, giám định bò đực giống hàng năm theo các tiêu chuẩn của Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành và loại bỏ những bò không đủ tiêu chuẩn giống. Các cơ sở nuôi bò đực giống phải báo cáo định kỳ với Cục Nông nghiệp sáu tháng/lần chất lượng bò giống, chất lượng tinh, kết quả sản xuất và tiêu thụ tinh bò với (Cục Nông nghiệp) cơ quan quản lý nhà nước về ngành nông nghiệp có thẩm quyền.

Điều 9. Số lần khai thác tinh không quá ba lần/tuần, tuổi bắt đầu khai thác và sử dụng tinh của bò đực giống không ít hơn 24 tháng tuổi và thời gian sử dụng không quá 5 năm.

Điều 10. Bò đực giống phải được tiêm phòng định kỳ vacxin và kiểm tra các bệnh truyền nhiễm theo định kỳ. Nghiêm cấm khai thác tinh, lưu hành và sử dụng tinh dịch bò đực giống đang bị bệnh, trong thời kỳ ủ bệnh hoặc trong ổ dịch.

Điều 11. Môi trường pha loãng, tinh bò đông lạnh mới sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu lần đầu chỉ được đưa vào sử dụng và lưu thông trên thị trường sau khi đã được khảo nghiệm và có quyết định của Cục trưởng Cục Nông nghiệp cho phép ứng dụng trong sản xuất trên cơ sở kết quả nghiệm thu, đánh giá của Hội đồng Khoa học do Cục thành lập. Chi phí khảo nghiệm do tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu chịu trách nhiệm.

Điều 12. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu bò đực giống có trong Danh mục giống vật nuôi được nhập khẩu; tinh bò giống; môi trường pha loãng tinh bò phải làm hồ sơ xin nhập khẩu gửi cho Cục Nông nghiệp. Hồ sơ bao gồm:

- a) Đơn xin nhập khẩu theo mẫu quy định;
- b) Tài liệu về nguồn gốc xuất xứ và chất lượng của bò đực giống, tinh; môi trường pha loãng hoặc môi trường bảo quản tinh bò nhập khẩu.
- c) Khi nhập tinh lần đầu phải có: Bản sao có công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với đơn vị phải đăng ký kinh doanh) hoặc Giấy phép đầu tư (đối với